

ASSESSMENT OF KNOWLEDGE ABOUT PRE-ECLAMPSIA OF PREGNANT WOMEN UNDER TREATMENT AT THE DEPARTMENT OF OBSTETRICS AND GYNECOLOGY, BACH MAI HOSPITAL IN 2023

Vu Thi Le Hien^{1*}, Vu Thi Le My²

¹Nam Dinh University of Nursing - 257 Han Thuyen, Nam Dinh City, Nam Dinh Province, Vietnam

²Bach Mai Hospital - 78 Giai Phong, Phuong Dinh Ward, Dong Da Dist, Hanoi City, Vietnam

Received: 11/03/2025

Revised: 27/03/2025; Accepted: 22/04/2025

ABSTRACT

Objective: Describe the knowledge about pre-eclampsia and propose some solutions to improve knowledge about pre-eclampsia of pregnant women were treated at the Obstetrics and Gynecology Department at Bach Mai Hospital in 2023.

Research methods: The cross-sectional description on 68 pregnant women. Using the questionnaire to assess knowledge about pre-eclampsia.

The results: The age over 35 years old was 66.2%; gestational age over 20 weeks accounted for the majority with 95.6%. 88.2% pregnant women were provided with information about pre-eclampsia and 69.1% received information at the hospital, 66.8% pregnant women who answered correctly about general knowledge. 55.2% pregnant women answered correctly with symptom. Up to 77.9% pregnant women incorrectly answered 2 or more symptoms. 54.7% pregnant women had correct answers about preventive measures. The highest percentage of general knowledge about pre-eclampsia was 70.6% and the lowest percentage of knowledge about preventive measures was 55.9%.

Conclusion: In general, the research subject understood and updated a fair level of information about pre-eclampsia. However, to help them minimize complications and have a healthy pregnancy, they still need attention and conselling of health providers and media channels.

Keywords: Pre-eclampsia, knowledge about pre-eclampsia, care for pre-eclampsia patients.

*Corresponding author

Email: hienbmsan@gmail.com Phone: (+84) 915608678 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i3.2528>

ĐÁNH GIÁ KIẾN THỨC VỀ TIỀN SẢN GIẬT CỦA THAI PHỤ ĐANG ĐIỀU TRỊ TẠI KHOA PHỤ SẢN, BỆNH VIỆN BẠCH MAI NĂM 2023

Vũ Thị Lê Hiền^{1*}, Vũ Thị Lê Mỹ²

¹Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định - 257 Hàn Thuyên, Tp. Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

²Bệnh viện Bạch Mai - 78 Giải Phóng, P. Phương Đình, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài: 11/03/2025

Chỉnh sửa ngày: 27/03/2025; Ngày duyệt đăng: 22/04/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức về tiền sản giật và đề xuất một số giải pháp nâng cao kiến thức về tiền sản giật của thai phụ đang điều trị tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Bạch Mai năm 2023.

Phương pháp nghiên cứu: Mô tả cắt ngang trên 68 thai phụ. Sử dụng bộ công cụ đánh giá kiến thức về tiền sản giật.

Kết quả: Độ tuổi > 35 chiếm 66,2%; tuổi thai > 20 tuần chiếm đa số với 95,6%. Có 88,2% được cung cấp thông tin về bệnh tiền sản giật và 69,1% nhận được thông tin tại bệnh viện, 66,8% thai phụ trả lời đúng về kiến thức chung của tiền sản giật. Tỷ lệ trung bình trả lời đúng triệu chứng là 55,2%; có tới 77,9% trả lời sai về 2 dấu hiệu trở lên. Tỷ lệ trung bình trả lời đúng biện pháp phòng ngừa là 54,7%. Tỷ lệ đạt cao nhất về kiến thức chung tiền sản giật là 70,6% và thấp nhất là kiến thức về biện pháp phòng ngừa là 55,9%.

Kết luận: Nhìn chung đối tượng nghiên cứu đã hiểu và cập nhật mức độ khá thông tin về tiền sản giật. Tuy nhiên, để giúp họ hạn chế tối đa biến chứng và có một thai kỳ khỏe mạnh thì vẫn rất cần sự quan tâm, tư vấn sát sao hơn nữa của nhân viên y tế và các kênh truyền thông.

Từ khóa: Tiền sản giật, kiến thức về tiền sản giật, chăm sóc người bệnh tiền sản giật.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiền sản giật là một biến chứng sản khoa hay gặp với tỉ lệ khoảng 12-22%, đa phần các triệu chứng chỉ xuất hiện sau tuần thai thứ 34; ở một vài thai phụ, triệu chứng lại xuất hiện sau khi chuyển dạ, trong vòng 48 giờ sau sinh [1], [7]. Tiền sản giật đặc trưng bởi huyết áp cao, dễ gây tổn thương đến các cơ quan trong cơ thể và biến chứng nặng. Với mẹ có thể biến chứng sản giật, rau bong non, rối loạn đông máu, suy gan, suy thận, chảy máu, phù phổi cấp... Với thai có thể gây chậm phát triển trong tử cung, suy thai cấp và mạn tính, thai chết lưu, đẻ non [1], [10]. Thậm chí, tiền sản giật còn là nguyên nhân gây tử vong nếu không được phát hiện và điều trị kịp thời. Công tác chăm sóc và tư vấn kịp thời của nhân viên y tế có ý nghĩa lớn trong thành công của điều trị. Đặc biệt sự hiểu biết của thai phụ về bệnh sẽ giúp họ tự phát hiện, theo dõi, đến khám chuyên khoa sớm để có chẩn đoán, điều trị, chăm sóc phù hợp, làm giảm tiến trình tăng nặng của bệnh cũng như giảm các biến chứng, hậu quả nặng nề cho mẹ và con.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng điều trị, chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh tiền sản giật,

chúng tôi tiến hành nghiên cứu chuyên đề đánh giá kiến thức về tiền sản giật của thai phụ điều trị tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Bạch Mai năm 2023 và đề xuất một số giải pháp nâng cao kiến thức về tiền sản giật cho thai phụ.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và thời gian nghiên cứu

Tất cả thai phụ điều trị tiền sản giật tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Bạch Mai từ ngày 1/8/2023 đến ngày 31/10/2023.

- *Tiêu chuẩn lựa chọn:* Thai phụ có sức khỏe tâm thần bình thường, giao tiếp tốt, đang điều trị tiền sản giật tại Khoa Phụ sản Bệnh viện Bạch Mai, đồng ý tham gia nghiên cứu

- *Tiêu chuẩn loại trừ:* Thai phụ không có khả năng giao tiếp, không tỉnh táo, không phải diện chăm sóc và điều trị tiền sản giật.

*Tác giả liên hệ

Email: hienbmsan@gmail.com Điện thoại: (+84) 915608678 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66i3.2528>

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: mô tả cắt ngang.
- Phương pháp chọn mẫu: chọn mẫu toàn bộ. Trong thời gian nghiên cứu, chúng tôi thu thập được cỡ mẫu là 68 đối tượng đủ tiêu chuẩn lựa chọn.

2.3. Bộ công cụ khảo sát

Sử dụng phiếu điều tra đánh giá kiến thức về tiền sản giật của Tạ Thị Hồng Hà (chuyên đề tốt nghiệp chuyên khoa I điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định) [5], gồm 2 phần:

- Phần 1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu.
- Phần 2: Kiến thức về tiền sản giật.

Câu hỏi thiết kế lựa chọn 1 trong 4. Lựa chọn đúng được 1 điểm, sau đó sẽ cộng lại để ra số điểm của đối tượng nghiên cứu. Điểm càng cao kiến thức của họ càng tốt.

Đánh giá kiến thức đạt khi trả lời đúng $\geq 50\%$ câu hỏi, kiến thức chưa đạt khi trả lời đúng $< 50\%$ câu hỏi.

2.4. Phương pháp phân tích số liệu

- Số liệu được nhập và phân tích trên phần mềm Excel 2010.
- Tính tỉ lệ % đơn thuần.

2.5. Đạo đức trong nghiên cứu

Tất cả đối tượng nghiên cứu sẽ được giải thích rõ về nội dung, mục đích nghiên cứu, các bước tiến hành và chỉ được chọn khi họ đồng ý tự nguyện tham gia.

3. KẾT QUẢ

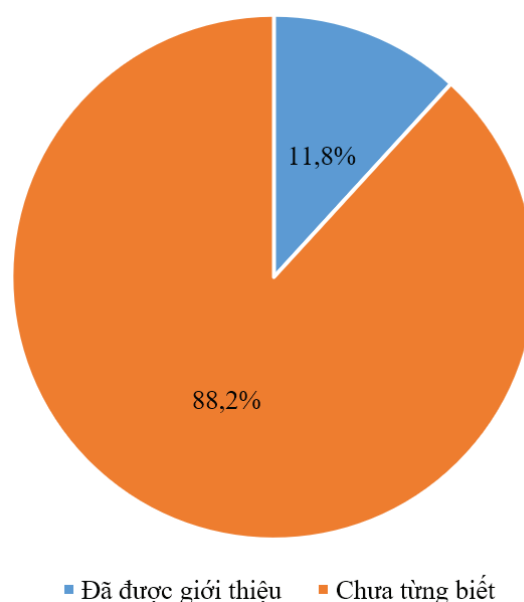
3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung (n = 68)

Đặc điểm		Số lượng	Tỉ lệ (%)
Tuổi	≤ 35 tuổi	23	33,8
	> 35 tuổi	45	66,2
	Tuổi trung bình	$31,56 \pm 2,47$	
Tuổi thai	≤ 20 tuần	3	4,4
	> 20 tuần	65	95,6
Số lần đã từng khám thai	Khám 1 lần	11	16,2
	Khám 2 lần	31	45,6
	Khám ≥ 3 lần	26	38,2
Tiền sử bệnh	Không có bệnh	30	44,1
	Tiền sản giật	3	4,4
	Bệnh khác	35	51,5

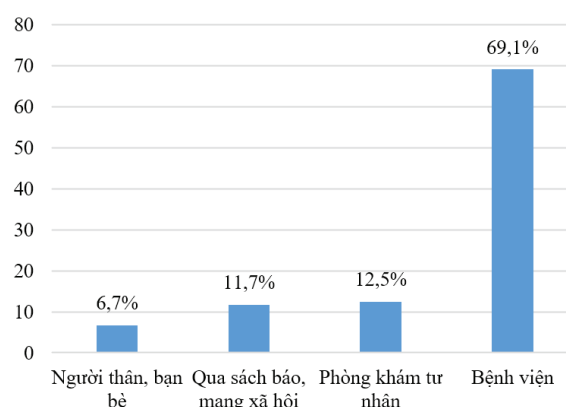
Nhận xét: Độ tuổi > 35 chiếm đa số với tỉ lệ 66,2%; tuổi trung bình là $31,56 \pm 2,47$. Tuổi thai > 20 tuần chiếm đa số với tỷ lệ 95,6%. Số thai phụ khám thai được 1 lần chiếm tỉ lệ thấp nhất (16,2%). Chỉ có 4,4% đối tượng có tiền sử tiền sản giật.

3.2. Kiến thức về tiền sản giật của đối tượng nghiên cứu



Biểu đồ 1. Thông tin về tiền sản giật

Nhận xét: Có tới 88,2% thai phụ đã được cung cấp thông tin về bệnh tiền sản giật từ các nguồn khác nhau và chỉ có 11,8% thai phụ chưa từng được biết về bệnh



Biểu đồ 2. Các nguồn thông tin về tiền sản giật mà đối tượng nghiên cứu đã nhận được

Nhận xét: Có đến 69,1% thai phụ nhận được thông tin về tiền sản giật tại bệnh viện. Nguồn thông tin qua người thân và bạn bè chiếm tỉ lệ thấp nhất (6,7%); thông tin qua sách báo, mạng xã hội là 11,7% và qua các phòng khám tư là 12,5%.

Bảng 2. Kiến thức chung về tiền sản giật của đối tượng nghiên cứu

Câu hỏi	Đúng		Sai	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Khái niệm về tiền sản giật	43	63,2	25	36,8
Yếu tố nguy cơ cao gây tiền sản giật	53	77,9	15	22,1
Yếu tố nguy cơ trung bình gây tiền sản giật	37	54,4	31	45,6
Chẩn đoán xác định tiền sản giật	49	72,1	19	27,9
Xét nghiệm cần làm để chẩn đoán tiền sản giật	45	66,2	23	33,8
Trung bình		66,8		33,2

Nhận xét: Trung bình có 66,8% thai phụ trả lời đúng, trong đó 77,9% thai phụ có câu trả lời đúng về yếu tố nguy cơ cao gây tiền sản giật, 72,1% thai phụ có câu trả lời đúng về chẩn đoán xác định tiền sản giật, 63,2% thai phụ có câu trả lời đúng khái niệm về tiền sản giật.

Bảng 3. Kiến thức về triệu chứng tiền sản giật của đối tượng nghiên cứu

Câu hỏi	Đúng		Sai	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Phù	59	86,8	9	13,2
Có protein niệu	51	75,0	17	25,0
Đau đầu nặng	26	38,2	42	61,8
Nhìn mờ	19	27,9	49	72,1
Tăng huyết áp	55	80,9	13	19,1
Có từ 2 biểu hiện trở lên như mày đay, khó thở, thở nhanh nông, buồn nôn, đói ít	15	22,1	53	77,9
Trung bình		55,2		44,9

Nhận xét: Trung bình có 55,2% thai phụ trả lời đúng về triệu chứng của tiền sản giật, trong đó 86,8% thai phụ biết triệu chứng phù, 80,9% thai phụ biết triệu chứng tăng huyết áp. 75% thai phụ trả lời đúng có protein niệu. Tuy nhiên nội dung triệu chứng có từ 2 biểu hiện trở lên, nhìn mờ và đau đầu nặng có câu trả lời sai lần lượt là 77,9%, 72,1% và 61,8%.

Bảng 4. Kiến thức về biện pháp phòng ngừa tiền sản giật của đối tượng nghiên cứu

Câu hỏi	Đúng		Sai	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Đảm bảo chế độ ăn bệnh lý	49	72,1	19	27,9
Giữ ấm	28	41,2	40	58,8
Xét nghiệm sàng lọc tiền sản giật khi thai 12-14 tuần để dùng thuốc dự phòng khi kết quả nguy cơ cao	38	55,9	30	44,1
Tránh viêm nhiễm phụ khoa	46	67,7	22	32,4
Không rõ	25	36,8	43	63,2
Trung bình		54,7		45,3

Nhận xét: Trung bình có 54,7% thai phụ trả lời đúng về biện pháp phòng ngừa tiền sản giật, trong đó 67,7% thai phụ trả lời đúng cần tránh viêm nhiễm phụ khoa và 72,1% thai phụ có câu trả lời đúng là cần đảm bảo chế độ ăn bệnh lý. Tuy nhiên có tới 63,2% thai phụ không rõ cách phòng ngừa.

Bảng 5. Phân loại kiến thức đạt về tiền sản giật của đối tượng tham gia nghiên cứu

Nội dung	Kiến thức đạt	
	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Kiến thức chung về tiền sản giật	48	70,6
Triệu chứng tiền sản giật	42	61,8
Biện pháp phòng ngừa tiền sản giật	38	55,9

Nhận xét: Kiến thức chung về tiền sản giật có tỉ lệ đạt cao nhất là 70,6%. Kiến thức về triệu chứng tiền sản giật là 61,8%. Thấp nhất là kiến thức về biện pháp phòng ngừa với 55,9%.

4. BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Thai phụ trong độ tuổi > 35 tuổi chiếm tỉ lệ 66,2%; độ tuổi ≤ 35 tuổi chiếm tỉ lệ 33,8%; độ tuổi trung bình là 31,56 ± 2,47. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu của Trương Thị Linh Giang (2017) và Phạm Văn Tự (2021) vì cả 2 nghiên cứu cùng thực hiện tại các thành phố lớn, nên độ tuổi kết hôn và sinh đẻ của phụ nữ sẽ cao hơn so với trung bình [3], [8]. Số thai phụ trong

nghiên cứu có tuổi thai > 20 tuần chiếm đa số (95,6%). Đây cũng là đặc trưng chung của tiền sản giật. Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Lâm Đức Tâm và cộng sự tại Bệnh viện Đa khoa Cần Thơ [9]. Tỷ lệ thai phụ mới được khám thai 1 lần chiếm 16,2% là tỷ lệ thấp, rất đáng lo ngại ở số đối tượng này. Việc ít đi khám thai khiến cho thai phụ chậm phát hiện bệnh, làm tăng nguy cơ biến chứng, việc điều trị và chăm sóc sẽ khó khăn hơn.

4.2. Nguồn thông tin về tiền sản giật mà đối tượng nhận được

Có 88,2% thai phụ đã được cung cấp thông tin và 69,1% mong muốn nhận được thông tin tại bệnh viện. Nghiên cứu được thực hiện tại Bệnh viện Bạch Mai, nơi có điều kiện chăm sóc y tế tốt, các thai phụ cho rằng chỉ có nguồn cung cấp thông tin từ nhân viên y tế là chính xác, toàn diện và hiệu quả. Kết quả này cũng tương tự kết quả nghiên cứu của Trần Thu Hiền [6]. Qua đây thấy được vai trò và nhiệm vụ của nhân viên y tế có ý nghĩa rất lớn trong việc hình thành và phát triển ý thức của thai phụ, giúp nâng cao hiệu quả điều trị và nâng cao chất lượng cuộc sống.

4.3. Kiến thức về tiền sản giật của đối tượng nghiên cứu

Kiến thức chung về tiền sản giật có tỷ lệ trung bình trả lời đúng là 66,8%, trong đó 63,2% câu trả lời đúng về khái niệm; 77,9% câu trả lời đúng về yếu tố nguy cơ cao và 72,1% câu trả lời đúng về chẩn đoán xác định tiền sản giật. Phân loại kiến thức đạt thấy kiến thức chung về tiền sản giật chiếm tỉ lệ cao với 70,6% thai phụ. Kiến thức cơ bản về bệnh và yếu tố nguy cơ của bệnh là vấn đề rất quan trọng, phải hiểu rõ thì mới biết cách phòng bệnh cũng như tuân thủ điều trị kiểm soát bệnh tốt hơn.

Tỷ lệ thai phụ có kiến thức đạt về triệu chứng tiền sản giật tương đối cao (61,8%). Điều này cho thấy đối tượng nghiên cứu của chúng tôi cũng đã quan tâm đến nhiều kiến thức cũng như triệu chứng về bệnh; tuy nhiên vẫn có một số nội dung và kiến thức của thai phụ chưa được tốt, cần phải tiếp tục triển khai các biện pháp để tăng cường giáo dục truyền thông cho họ.

Trong số các kiến thức về triệu chứng tiền sản giật, có đến 86,8% thai phụ nêu được triệu chứng phù, 80,9% thai phụ có câu trả lời đúng về tăng huyết áp và 75% thai phụ trả lời đúng có protein niệu. Đây là 3 dấu hiệu chính của tiền sản giật. Như vậy trung bình có 55,2% thai phụ trả lời đúng về triệu chứng của tiền sản giật. Tuy nhiên, nội dung có từ 2 biểu hiện trở lên, nhìn mờ và đau đầu nặng có câu trả lời sai lần lượt là 77,9%, 72,1% và 61,8%. Qua đó, phân loại kiến thức về triệu chứng của tiền sản giật có tỷ lệ đạt là 61,8%. Điều này cũng dễ hiểu bởi đòi hỏi thai phụ phải tìm hiểu kỹ cũng như phải được tư vấn sâu về bệnh. Đây cũng là những triệu chứng hay gặp nhất được thống kê trong nghiên cứu của Trịnh Thị Hạnh thực hiện tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên [4].

Kiến thức về các biện pháp phòng ngừa tiền sản giật, có 67,7% thai phụ trả lời đúng cần tránh viêm nhiễm phụ khoa và 72,1% thai phụ có câu trả lời đúng là cần đảm bảo chế độ ăn bệnh lý. Tuy nhiên cũng có đến 63,2% thai phụ có câu trả lời không rõ về các biện pháp phòng ngừa, nên phân loại mức đạt có tỷ lệ là 55,9%. Phòng ngừa tiền sản giật là một nội dung quan trọng. Tuy nhiên vẫn còn ghi nhận nhiều câu trả lời chưa đúng, nên điểm số trung bình chưa cao. Vì vậy việc tăng cường tư vấn là cần thiết.

5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghiên cứu đánh giá kiến thức về tiền sản giật của thai phụ điều trị tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Bạch Mai năm 2023, chúng tôi rút ra kết luận:

- Thai phụ trong độ tuổi > 35 và có tuổi thai > 20 tuần chiếm đa số với tỷ lệ 66,2% và 95,6%; chỉ có 16,2% thai phụ mới được khám thai 1 lần.

- 88,2% thai phụ đã được cung cấp thông tin về tiền sản giật, trong đó 69,1% thai phụ nhận thông tin từ bệnh viện bởi các nhân viên y tế của khoa sản.

Kiến thức chung của thai phụ về tiền sản giật, tỷ lệ trung bình trả lời đúng là 66,8%, trả lời đúng về yếu tố nguy cơ cao tiền sản giật chiếm tỷ lệ cao nhất với 77,9%.

- Về triệu chứng của tiền sản giật, có 55,2% thai phụ trả lời đúng, trong đó cao nhất là biết triệu chứng phù với tỷ lệ 86,8%.

- Về biện pháp phòng ngừa tiền sản giật, có 54,7% thai phụ trả lời đúng, trong đó cao nhất là câu trả lời đúng cần đảm bảo chế độ ăn bệnh lý (72,1%), tỷ lệ mức đạt là 55,9%.

Qua nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất:

- Phát huy tốt hơn nữa công tác tư vấn giáo dục sức khỏe cho thai phụ của nhân viên y tế tại tất cả các cơ sở y tế và trong cộng đồng thông qua các buổi truyền thông.

- Khoa Sản cần hoàn thiện quy trình và nội dung tư vấn về kiến thức tiền sản giật và sản giật cho thai phụ.

- Nhân viên y tế phải thường xuyên cập nhật các kiến thức liên quan, thay đổi phương pháp tư vấn sao cho hiệu quả.

- Tiếp tục có những nghiên cứu sâu, rộng hơn nữa về vấn đề này tại Bệnh viện Bạch Mai cũng như các bệnh viện khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Y tế, Quyết định số 4128/QĐ-BYT, ngày 29 tháng 7 năm 2016, về việc phê duyệt tài liệu “Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản”.
- [2] Hà Thị Tiểu Di, Nghiên cứu bệnh lý tiền sản giật

- nặng, sản giật và kết quả điều trị tại Bệnh viện Phụ Sản - Nhi Đà Nẵng, Tạp chí Phụ Sản, 2014, 12 (3), tr. 83-87.
- [3] Trương Linh Giang, Nghiên cứu giá trị của siêu âm Doppler trong tiên lượng tình trạng sức khỏe của thai ở thai phụ tiền sản giật, Luận án tiến sĩ y học, Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế, 2017.
- [4] Trịnh Thị Hạnh, Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả xử trí người bệnh tiền sản giật tại Khoa Phụ Sản, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Luận văn bác sĩ nội trú sản, Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên, 2020.
- [5] Tạ Thị Hồng Hà, Nhận xét công tác tư vấn cho người bệnh tiền sản giật sau mổ đẻ tại Khoa Sản, Bệnh viện Phụ Sản Trung ương năm 2021, Chuyên đề tốt nghiệp chuyên khoa I điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2021.
- [6] Trần Thu Hiền, Thay đổi kiến thức tuân thủ điều trị của người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định sau can thiệp, Luận văn thạc sĩ điều dưỡng, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2017.
- [7] Lê Thanh Tùng, Điều dưỡng Sản Phụ khoa dành cho đối tượng sau đại học, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định, 2019.
- [8] Phạm Văn Tụ, Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả thai kỳ ở thai phụ tiền sản giật - sản giật tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông, Tạp chí Phụ Sản, 2021, 1 (1), tr. 30-37.
- [9] Lâm Đức Tâm và cộng sự, Nghiên cứu kết quả sàng lọc phân nhóm nguy cơ cao bệnh lý tiền sản giật tại Bệnh viện Phụ Sản thành phố Cần Thơ năm 2019-2021, Tạp chí Phụ Sản, 2023, 21 (2): 55-61.
- [10] American College of Obstetricians and Gynecologists, Chapter 1: Classification of Hypertensive Disorders, Hypertension in Pregnancy, 2013, pp. 13-17.